



Phần I. Chọn câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1. Số 870 549 đọc là:

- Tám mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi chín.
Tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm năm mươi chín.
Tám trăm linh bảy nghìn năm trăm bốn mươi chín.
Tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi chín.

Câu 2. Số gồm 6 triệu, 2 trăm nghìn, 5 đơn vị được viết là:

62 005 60 002 005 6 200 005 620 005

Câu 3. Dãy số tự nhiên là dãy số nào?

- 0; 2; 4; 6; 8; ... 0; 1; 2; 3; 4; ...
1; 2; 3; 4; 5; ... 0; 1; 2; 3; 4.

Câu 4. Số 123 472 làm tròn đến hàng nghìn được số:

123 400 122 000 123 000 124 000

Câu 5. Đánh dấu vào trống thích hợp.

	Đúng	Sai
Số liền trước của 52 896 là 52 897		
Số liền sau của số lớn nhất có 3 chữ số là 1 000		
Số chẵn liền sau của số 28 255 là 28 258		
Số lẻ bé nhất có 5 chữ số là 10 001		

Câu 6. Từ các chữ số 1; 5; 3; 7; 8 và 9 ta có thể viết được bao nhiêu số có 6 chữ số khác nhau?

100 720 270 207

Câu 7. Biểu thức có giá trị lớn nhất là:

3 023 + 2 302 3 203 + 2 032 323 + 2 320 232 + 3 230

Câu 8. Dãy số nào giảm dần trong các dãy số dưới đây?

- 125 689; 5 789 356; 216 218 323; 98 321.
5 789 356; 98 321; 216 218 323; 125 689.
125 689; 5 789 356; 98 321; 216 218 323.
216 218 323; 5 789 356; 125 689; 98 321.

Câu 9. Một cửa hàng bán gạo ngày thứ nhất bán được m kg gạo, ngày thứ hai bán được n kg gạo, ngày thứ ba bán được p kg gạo. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo? Biết $m = 587$; $n = 450$; $p = 500$.

1 537 kg 1 437 kg 1 527 kg 1 427 kg.

Câu 10. Tổng của hai số là 70, hiệu là 10. Số lớn là:

40 30 35 45

Câu 11. Trong một khu rừng ma thuật có trồng rất nhiều cây đào và cây lê. Mỗi năm, người ta thu hoạch được 5 quả đào và 10 quả lê hoặc 7 quả đào và 14 quả lê từ mỗi cây. Biết năm vừa qua, người ta thu hoạch được số quả đào là số lẻ bé nhất có 3 chữ số. Hỏi họ thu hoạch được bao nhiêu quả lê?

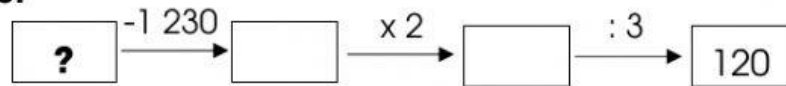
200 quả

202 quả

206 quả

101 quả

Câu 12. Ta có:



Số thích hợp để điền vào dấu hỏi chấm là:

Phần II. Giải các bài toán sau:

Bài 1. Tìm y , biết:

$$y - 626 - 821 = 1\ 204$$

$$169 + y = 124 \times 3$$

Vậy $y =$

Vậy $y =$

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức

$$A = 32 + 4 \times (15 + 3)$$

$$B = 189 - 56 + 50 : 2 \times 3$$

Vậy $A =$

Vậy $B =$

Bài 3. Tổng số tuổi của núi Momo và núi Toto là 126 tuổi. Biết rằng núi Momo ít hơn núi Toto 26 tuổi. Tính số tuổi của mỗi ngọn núi.

Lưu ý: Không vẽ sơ đồ.

Đáp số: Momo:

Toto:

Bài 4. Viết số đối xứng lớn nhất có 6 chữ số, biết chữ số hàng chục là 0 và chữ số hàng trăm là 6.

Số đó là: